

Số: **46 /BB-ĐHĐCĐ-2022**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 4 năm 2022

BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Tên Công ty : Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.
Trụ sở chính : Số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7,
Tp.Hồ Chí Minh.
Giấy CNĐKDN : 0302166033 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tp.Hồ Chí Minh
cấp lần đầu ngày 12/2/2007, thay đổi lần 09 ngày 12/7/2018.
Thời gian tổ chức : Từ 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2022
Địa điểm tổ chức : Phòng họp văn phòng Công ty tại Số 244 Bùi Văn Ba,
Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM

NỘI DUNG VÀ DIỄN BIẾN ĐẠI HỘI

I. KHAI MẠC, THÀNH PHẦN THAM DỰ VÀ TÍNH HỢP LỆ CỦA ĐẠI HỘI:

1. Khai mạc và thành phần tham dự Đại hội.

Vào lúc 8 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, Ông Lê Văn Năm thay mặt Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản (Công ty), tuyên bố lý do và giới thiệu đại biểu tham dự Đại hội.

2. Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông.

Ban tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 đã phân công các nhân sự trong Ban kiểm tra tư cách cổ đông, gồm các thành viên sau:

- ① Ông Võ Quốc Việt – Trưởng BKS Công ty làm Trưởng ban;
- ② Bà Lê Thị Hải An – Thành viên.
- ③ Ông Trần Nhật Triết – Thành viên.

Ông Võ Quốc Việt đại diện Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội, như sau:

Tổng số cổ đông được triệu tập tham dự Đại hội là: **130 cổ đông**, đại diện cho quyền sở hữu **4.064.700 cổ phần** trên tổng số 4.200.000 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được mời họp (do Công ty có 01 cổ đông là cổ phiếu quỹ với 135.300 cổ phần) theo danh sách tổng hợp người sở hữu chứng khoán thực hiện quyền bỏ phiếu đến ngày 28/3/2022 của Trung tâm Lưu ký Chứng Khoán Việt Nam – Chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh cung cấp..

Tại thời điểm khai mạc Đại hội vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 29/4/2022, tổng số cổ đông tham dự Đại hội là **11 cổ đông**, trong đó:

+ Số cổ đông đến trực tiếp tham dự Đại hội: 05 cổ đông, tương ứng 175.068 cổ phần, chiếm 4,31%

+ Số cổ đông ủy quyền tham dự Đại hội là : 06 cổ đông, tương ứng 1.987.487 cổ phần, chiếm 48,9%

⇒ hai nhóm cổ đông này đại diện cho **2.162.555 cổ phần (tương ứng 11 cổ đông)**, chiếm **53,20%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết. Số cổ đông vắng mặt không ủy quyền: **120 cổ đông**, tương ứng **1.902.145 cổ phần**, chiếm tỷ lệ **46,80 %**.

Căn cứ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động hiện hành của Công ty, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 đủ điều kiện tiến hành đại hội khi có số cổ đông dự họp đại diện **trên 50%** tổng số phiếu biểu quyết.

II/ NỘI DUNG CHÍNH CỦA ĐẠI HỘI.

1. Bầu Chủ tọa đoàn, Ban Kiểm phiếu và Ban Thư ký.

Đại hội đã tiến hành bầu Chủ tọa đoàn, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu Đại hội như sau:

1.1 Bầu Chủ tọa đoàn:

Danh sách Chủ tọa đoàn gồm:

1. Ông Trần Hữu Hạnh, Chủ tịch Hội đồng Quản trị (HĐQT) Công ty – Chủ tọa đại hội.
2. Ông Trương Tùng Hưng, Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc – Thành viên.
3. Ông Nguyễn Tấn Dũng, Thành viên HĐQT – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Chủ tọa đoàn bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **2.162.555** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

1.2 Bầu Ban Thư ký đại hội:

Danh sách Ban Thư ký:

1. Bà Lê Thị Hải An, Thư ký Hội đồng Quản trị Công ty – Trưởng ban.
2. Ông Nguyễn Trọng Nghĩa – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban Thư ký bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **2.162.555** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % tổng số cổ phần tham dự đại hội

1.3 Bầu Ban kiểm phiếu, gồm 03 người:

Danh sách Ban Kiểm phiếu:

1. Ông Vũ Văn Công – Kế toán trưởng công ty – Trưởng ban.
2. Ông Trần Nhật Triết – Thành viên.
3. Ông Nguyễn Thanh Phong – Thành viên.

Đại hội đã thông qua thành phần Ban kiểm phiếu bằng cách giơ Thẻ biểu quyết, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **2.162.555** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội

2. Thông qua Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 và Quy chế làm việc tại Đại hội:

2.1. Thông qua Chương trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Ông Trần Hữu Hạnh – thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Chương trình phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 của Công ty.

Đại hội đã thông qua Chương trình phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết”, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **2.162.555** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % tổng số cổ phần tham dự đại hội

2.2. Thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022:

Ông Trần Hữu Hạnh – thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội đã thông qua Quy chế làm việc và biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết”, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết Đồng ý: **2.162.555** cổ phần, chiếm tỷ lệ: 100% tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không đồng ý: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % tổng số cổ phần tham dự đại hội

- Số cổ phần biểu quyết Không có ý kiến: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0 % tổng số cổ phần tham dự đại hội

3. Trình bày và thảo luận các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội.

3.1. Trình bày các Báo cáo và Tờ trình:

(Toàn văn các nội dung Báo cáo và Tờ trình: chi tiết theo Tài liệu phiên họp)

a) Ông Trương Tùng Hưng – thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày Báo cáo số 35 /BC-CNTS-HĐQT ngày 04/4/2022 của HĐQT về đánh giá kết quả sản xuất kinh doanh và công tác quản lý, điều hành Công ty năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2022 tại phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022.

b) Ông Võ Quốc Việt – thay mặt Ban kiểm soát (BKS) Công ty trình bày Báo cáo số 36/2022/BC-CNTS-BKS ngày 04/4/2022 về tình hình hoạt động của BKS Công ty năm 2021 và Tờ trình số 39/TTr-CNTS-BKS ngày 04/4/2022 của Ban kiểm soát v/v ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 ủy quyền cho HĐQT lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở đề xuất BKS.

c) Ông Nguyễn Tấn Dũng – thay mặt Chủ tọa đoàn trình bày các Tờ trình sau:

c.1 Tờ trình số 37 /TTr-CNTS-HĐQT ngày 04/4/2022 của HĐQT Công ty về việc thông qua Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2021;

c.2 Tờ trình số 38 /TTr-CNTS-HĐQT ngày 04/4/2022 của HĐQT Công ty về việc thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2022;

c.3 Tờ trình số 40 /TTr-CNTS-HĐQT ngày 04/4/2022 của HĐQT Công ty về việc báo cáo thực hiện việc chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022;

3.2 Đại hội thảo luận: Các cổ đông tham dự phiên họp đại hội không có ý kiến bổ sung các báo cáo và Tờ trình tại đại hội.

4. Tiến hành biểu quyết thông qua các Báo cáo và Tờ trình:

4.1 Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông lần 2:

Ông Võ Quốc Việt – Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo cập nhật kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội như sau:

Tính đến thời điểm 10 giờ 00 phút ngày 29/4/2022, tổng số cổ đông (sở hữu và đại diện theo ủy quyền) có mặt và đủ điều kiện tham dự Đại hội là **11 cổ đông (trực tiếp và ủy quyền)**, đại diện cho **2.162.555 cổ phần, chiếm 53,20%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

4.2 Tiến hành biểu quyết.

a) Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề cần biểu quyết thông qua “Phiếu biểu quyết”:

Ông Trần Hữu Hạnh thay mặt Chủ tọa đoàn kết luận các vấn đề cần phải biểu quyết bằng hình thức lấy “Phiếu biểu quyết” của cổ đông tại phiên họp vừa trình bày, gồm:

- Báo cáo số 35 /BC-CNTS-HĐQT; Tờ trình số 37/TTr-CNTS-HĐQT; Tờ trình số 38/TTr-CNTS-HĐQT và Tờ trình số 40/TTr-CNTS-HĐQT ngày 04/4/2022 của Hội đồng quản trị.

- Báo cáo số 36/2022/BC-CNTS-BKS và Tờ trình số 39/TTr-CNTS-BKS ngày 04/4/2022 của Ban kiểm soát;

b) Tiến hành bỏ phiếu biểu quyết.

Ông Vũ Văn Công, kế toán trưởng công ty – Trưởng ban kiểm phiếu của đại hội điều hành việc bỏ phiếu biểu quyết các vấn đề trình đại hội cổ đông năm 2022, như sau:

Căn cứ vào danh sách chốt số lượng cổ đông lần 2 vào lúc 10 giờ 00 phút của Ban kiểm tra tư cách cổ đông để tiến hành bỏ Phiếu biểu quyết.

- Tổng số phiếu phát ra: 10 phiếu tương ứng **2.162.555 CPPT** chiếm **100%**

- Tổng số phiếu thu vào: 10 phiếu tương ứng **2.162.555 CPPT** chiếm **100%**

Trong đó: + Số hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng **2.162.555 CPPT** chiếm tỷ lệ **100%**.

+ Số không hợp lệ: 0 phiếu, tương ứng 0 CPPT chiếm 0%

(đính kèm Biên bản kiểm phiếu).

c) Công bố kết quả kiểm “Phiếu biểu quyết” thông qua các Báo cáo, Tờ trình như sau:

| T T | CÁC VẤN ĐỀ CẦN BIỂU QUYẾT | Tổng số CP có quyền biểu quyết tại ĐH | Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” | Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” | Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” | Kết luận của phiên họp |
|--------|------------------------------------|--|---|---|---|------------------------------------|
| | Thông qua Báo cáo của HĐQT về tình | 2.162.555 | 100% | 0% | 0% | Tỷ lệ tán thành là 100% > 50% tổng |

| | | | | | | |
|---|---|-----------|------|----|----|--|
| 1 | hình hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ hoạt động năm 2022. | | | | | số phiếu biểu quyết. ĐH nhất trí thông qua báo cáo. |
| 2 | Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2021 | 2.162.555 | 100% | 0% | 0% | Tỷ lệ tán thành là 100% > 50% tổng số phiếu biểu quyết. ĐH nhất trí thông qua báo cáo. |
| 3 | Thông qua Tờ trình số 37/TTr-CNTS-HĐQT ngày 04/4/2022 của HĐQT | 2.162.555 | 100% | 0% | 0% | Tỷ lệ tán thành là 100% > 50% tổng số phiếu biểu quyết. ĐH nhất trí thông qua. |
| 4 | Thông qua Tờ trình số 38/TTr-CNTS-HĐQT ngày 04/4/2022 của HĐQT | 2.162.555 | 100% | 0% | 0% | Tỷ lệ tán thành là 100% > 50% tổng số phiếu biểu quyết. ĐH nhất trí thông qua. |
| 5 | Thông qua Tờ trình số 39/TTr-CNTS-BKS ngày 04/4/2022 của Ban kiểm soát. | 2.162.555 | 100% | 0% | 0% | Tỷ lệ tán thành là 100% > 50% tổng số phiếu biểu quyết. ĐH nhất trí thông qua.. |
| 6 | Thông qua Tờ trình số 40 /TTr-CNTS-HĐQT ngày 04/0/2022 của HĐQT. | 2.162.555 | 100% | 0% | 0% | Tỷ lệ tán thành là 100% > 50% tổng số phiếu biểu quyết. ĐH nhất trí thông qua. |

III. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

1. Bà Lê Thị Hải An thay mặt Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và dự thảo Nghị quyết cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

2. Đại hội đã thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết”, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết “Đồng ý”: **2.162.555** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần tham dự đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết “Không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

3. Đại hội đã thông qua Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 và ủy quyền Chủ tịch HĐQT ký ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ, đăng tải trên website Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản bằng cách giơ “Thẻ biểu quyết”, với kết quả như sau:

- Số cổ phần biểu quyết “Đồng ý”: **2.162.555** cổ phần, chiếm tỷ lệ: **100%** tổng số cổ phần tham dự đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết “Không đồng ý”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

- Số cổ phần biểu quyết “Không có ý kiến”: 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ: 0% tổng số cổ phần tham dự đại hội.

IV. Bế mạc Đại hội.

Ông Trần Hữu Hạnh thay mặt Ban tổ chức Đại hội tuyên bố bế mạc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kết thúc lúc 11 giờ 00 phút ngày 29 tháng 4 năm 2022.

**TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN**

Lê Thị Hải An



Trần Hữu Hạnh

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Hôm nay, vào lúc 10 giờ 30 ngày 29 tháng 4 năm 2022, tại số 244 Bùi Văn Ba, phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM; phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 của Công ty được tiến hành và bầu Ban kiểm phiếu gồm có:

- | | |
|---------------------------|-----------------------|
| 1/ Ông Vũ Văn Công | Trưởng ban kiểm phiếu |
| 2/ Ông Trần Nhật Triết | Thành viên. |
| 3/ Ông Nguyễn Thanh Phong | Thành viên. |

Chúng tôi đã tiến hành kiểm phiếu biểu quyết và bầu cử các nội dung của Đại hội, với kết quả như sau:

I/ Biểu quyết bằng hình thức giơ “Thẻ biểu quyết”, gồm:

1. Biểu quyết thông qua chương trình Đại hội:

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0%

2. Biểu quyết thông qua quy chế làm việc, thể lệ biểu quyết tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0 %

3. Biểu quyết thông qua bầu Đoàn chủ tịch, thư ký đại hội:

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0 %

II/ Biểu quyết bằng hình thức “Phiếu biểu quyết” thông qua các báo cáo, tờ trình.

1. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 và phương hướng nhiệm vụ năm 2022 của HĐQT tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

- Tổng số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 2.162.555 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 10 phiếu, tương ứng 2.162.555 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 2.162.555 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần chiếm tỷ lệ 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không Tán thành” : 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : 0 %

2. Biểu quyết thông qua Báo cáo kết quả hoạt động năm 2021 của Ban kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022:

- Tổng số phiếu phát ra: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần chiếm tỷ lệ **100%**
- + Số phiếu không hợp lệ **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần chiếm tỷ lệ **0 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : **100 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” : **0 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : **0 %**

3. Biểu quyết Tờ trình v/v thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 đã được kiểm toán:

- Tổng số phiếu phát ra: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần chiếm tỷ lệ **100%**
- + Số phiếu không hợp lệ **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần chiếm tỷ lệ **0 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : **100 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” : **0 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : **0 %**

4. Biểu quyết Tờ trình v/v thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 của Công ty:

- Tổng số phiếu phát ra: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần chiếm tỷ lệ **100%**
- + Số phiếu không hợp lệ **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần chiếm tỷ lệ **0 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : **100 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không tán thành” : **0 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : **0 %**

5. Biểu quyết Tờ trình về việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022 trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát công ty:

- Tổng số phiếu phát ra: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: **10** phiếu, tương ứng **2.162.555** cổ phần chiếm tỷ lệ **100%**
- + Số phiếu không hợp lệ **0** phiếu, tương ứng **0** cổ phần chiếm tỷ lệ **0 %**
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : **100 %**

- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không Tán thành” : 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : 0 %

6. Biểu quyết Tờ trình v/v thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2022:

- Tổng số phiếu phát ra: 10 phiếu, tương ứng 2.162.555 cổ phần.
- Tổng số phiếu thu vào: 10 phiếu, tương ứng 2.162.555 cổ phần.

Trong đó:

- + Số phiếu hợp lệ: 10 phiếu, tương ứng 2.162.555 cổ phần chiếm tỷ lệ 100%
- + Số phiếu không hợp lệ 0 phiếu, tương ứng 0 cổ phần
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Tán thành” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không Tán thành” : 0 %
- Tỷ lệ số phiếu biểu quyết “Không có ý kiến” : 0 %

IV/ Biểu quyết thông qua Biên bản họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng hình thức giơ “Thẻ biểu quyết”.

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100 %
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0 %

V/ Biểu quyết thông qua Nghị Quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 bằng hình thức giơ “Thẻ biểu quyết”.

- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Đồng ý” : 100%
- Tỷ lệ số phiếu giơ thẻ biểu quyết “Không đồng ý” : 0 %

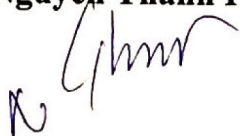
Biên bản kiểm phiếu được các thành viên Ban kiểm phiếu cuộc họp ký và lập thành 02 bản, lưu trữ tại Công ty và đăng tải trên website Công ty www.seameco.com.vn để toàn thể cổ đông tiện việc theo dõi.

BAN KIỂM PHIẾU



Vũ Văn Công

Nguyễn Thanh Phong



Trần Nhật Triết



CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN

Địa chỉ: Số 244 Bùi Văn Ba, P.Tân Thuận Đông, Quận 7, Tp.HCM.

Điện thoại: 028.38729 751 Fax: 028.38729749

BÁO CÁO

**CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2022**

(Báo cáo trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022)



Tp.Hồ Chí Minh, tháng 4 năm 2022

BÁO CÁO
CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021
VÀ ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 32 /NQ-CNTS-HĐQT ngày 01/4/2022 về việc thông qua chương trình và các nội dung tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng Quản trị Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 về kết quả hoạt động năm 2021 và định hướng kế hoạch năm 2022 như sau:

Phần 1
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2021.

I/ Đặc điểm hoạt động, tình hình thuận lợi và khó khăn.

1. Thuận lợi: Công ty hoạt động trong Ngành thủy sản về lĩnh vực cơ khí tàu thuyền gần 30 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại.

Với mặt bằng sẵn có, Công ty vẫn tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, ... và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

2. Khó khăn: Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

2.1 Khó khăn về tình hình tài chính:

- Ảnh hưởng của hàng hóa tồn kho và công nợ của các năm trước để lại quá lớn nên hiệu quả kinh doanh trong kỳ còn thấp.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư và tiền đặt cọc ứng trước của các khách hàng thuê kho bãi.

- Trong năm, các ngân hàng vẫn tiếp tục gây áp lực và dùng các biện pháp chế tài tài chính để thu hồi nhiều các nợ cũ của các năm trước để lại.

2.2 Khó khăn về hoạt động sản xuất, kinh doanh:

Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

- Việc trả nợ và xử lý công nợ ngân hàng vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Các chỉ số về tài chính, hàng hóa cũ, lạc hậu tồn kho không sử dụng được của Công ty do các năm trước để lại vẫn đang khó xử lý.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm diễn biến phức tạp, kéo dài, đặc biệt từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021 Công ty phải tạm ngưng hoạt động theo lệnh phong tỏa để phòng chống dịch, ... ảnh hưởng đến toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Về cơ khí đóng tàu: Tình hình đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan hiện vẫn đang trong tình trạng khó khăn trong nhiều năm qua do dịch bệnh và bị cạnh tranh mạnh của các đơn vị cùng ngành tại Thành phố Hồ Chí Minh và các địa phương lân cận. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty tuy có điều chỉnh nhưng vẫn còn hạn chế; Năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và khả năng cạnh tranh với các đơn vị cùng ngành không cao, nhiều máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, gánh nặng các khoản chi phí như phí trả nợ ngân hàng cao, ...

- Về dịch vụ cho thuê mặt bằng kho, bãi, dịch vụ cầu cảng: Dịch vụ thuê mặt bằng kho của Công ty trong và sau cao điểm dịch covid 19, nhất là những tháng cuối năm gặp nhiều khó khăn, bị ảnh hưởng bởi tốc độ tăng trưởng trong nước giảm, quá trình phục hồi trong điều kiện “bình thường mới” còn chậm, nên khách hàng thuê kho liên tục trả lại mặt bằng ; nhu cầu sử dụng kho trên thị trường đang giảm và bị cạnh tranh mạnh giữa các đơn vị cho thuê. Các kho của Công ty được xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu xuống cấp, nhất là phần mái cần được sửa chữa, thay mới thường xuyên. Kết cấu cầu cảng cũng xuống cấp, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều nên không thể khai thác được nếu không được đầu tư nạo vét, sửa chữa lớn.

- Năm 2021 Công ty vừa phải lo thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống dịch của thành phố để giảm chi phí phòng chống dịch và an toàn cho người lao động, vừa phải bảo quản giữ gìn tài sản, tổ chức duy trì, đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD), đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, vừa phải cắt giảm chi phí ... để có dòng vốn cho sản xuất và trả nợ ngân hàng theo cam kết.

II/ Kết quả thực hiện năm 2021.

1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu SXKD .

| TT | Chỉ tiêu tài chính | Đvt | Năm 2021 | | TH năm 2020 | Tỷ lệ % so sánh | |
|-----|---|---------|------------------------|---------------|-----------------|------------------|------------------|
| | | | KH được ĐHCĐ thông qua | TH năm 2021 | | TH 2021/ KH 2021 | TH 2021/ TH 2020 |
| (a) | (b) | © | (1) | (2) | (3) | (4=2/1) | (5=2/3) |
| A | DOANH THU THUẦN (A=I+II) | Tỷ đồng | 16,500 | 17,717 | 16,992 | 107,4% | 104,3% |
| I | Doanh thu từ sản xuất và KDDV (I = 1+2) | Tỷ đồng | 16,500 | 17,716 | 16,985 | 107,4 % | 104,3% |
| 1 | Đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triển, ... | Tỷ đồng | 4,500 | 5,040 | 4,659 | 112,0% | 108,2% |
| 2 | Kinh doanh và dịch vụ (2 = 2.1+2.2) | Tỷ đồng | 12,000 | 12,676 | 12,326 | 105,6% | 102,8% |
| 2.1 | Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng | Tỷ đồng | 1,476 | 1,313 | 1,440 | 89% | 91,2% |
| 2.2 | Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, dịch vụ điện nước ... | Tỷ đồng | 10,524 | 11,363 | 10,886 | 107,9% | 104,4% |
| II | Doanh thu hoạt động tài chính (lãi tiền gửi) | Tỷ đồng | | 0,001 | 0,006 | | |
| B | CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH | Tỷ đồng | 16,400 | 16,337 | 17,284 | 99,6% | 94,5% |
| | <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | Tỷ đồng | 2,600 | 2,602 | 3,079 | 100% | 84,5% |
| C | LỢI NHUẬN THUẦN TỪ SXKD (C=A-B) | Tỷ đồng | 0,100 | 1,380 | LỖ 0,292 | 1380% | 472,6% |
| D | THU NHẬP KHÁC (III = 3.1+3.2) | Tỷ đồng | | 0,186 | 0,110 | | 169% |
| 3 | Thu nhập từ thanh lý bán TSCĐ | Tỷ đồng | | 0,030 | 0,110 | | |
| 4 | Thu nhập từ hoàn nhập dự phòng khoản thu nợ quá hạn (02 khách hàng đóng tàu cá) | Tỷ đồng | | 0,156 | — | | |
| E | CHI PHÍ KHÁC | Tỷ đồng | | 0,011 | 0,003 | | |
| F | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | | | | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí lãi vay và thu nhập khác | Tỷ đồng | 0,100 | 1,555 | LỖ 0,185 | 1.555% | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế (không bao gồm chi phí lãi vay và thu nhập khác...) | Tỷ đồng | 2,700 | 3,982 | 2,787 | 147,5% | 142,9% |

2. Đánh giá về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông thường niên giao:

- Hoàn thành vượt kế hoạch đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu: kế hoạch là 16,500 tỷ đồng, thực hiện đạt 17,717 tỷ đồng tăng hơn 7,4% so với kế hoạch và tăng 4% so với cùng kỳ năm trước.

Trong đó:

+ Doanh thu từ sản xuất trực tiếp đóng mới, sửa chữa tàu... đạt 5,040 tỷ đồng, tăng 12% so với KH đề ra và tăng 8,2% so với năm 2020. Do trong năm Công ty đẩy mạnh tìm kiếm khách hàng sửa chữa tàu, dịch vụ lên xuống triền... và ký được 01 hợp đồng đóng mới tàu chở dầu thực vật, quyết toán công trình đóng mới hoàn thành đúng kế hoạch năm.

+ Doanh thu từ kinh doanh dịch vụ kho, bãi.. đạt 12,676 tỷ đồng, tăng 5,6% so với kế hoạch năm mặc dù trong năm việc thuê kho bãi có nhiều khó khăn, phải giảm giá thuê cho khách hàng vì bị ảnh hưởng của dịch bệnh...

- Chỉ tiêu tổng chi phí: Trong năm công ty đã cố gắng tiết kiệm cắt giảm mọi khoản chi phí không cần thiết, đặc biệt là cố gắng phòng chống dịch tốt để không phải phát sinh thêm chi phí phòng chống dịch trong sản xuất. Tổng chi phí trong năm là 16,337 tỷ đồng, ngang bằng so với KH và bằng 94,5% so với cùng kỳ năm 2020.

- Lợi nhuận thực hiện năm 2021: Năm 2021 là năm khó khăn chung của toàn ngành và của tất cả các công ty trên mọi lĩnh vực ; đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm diễn biến phức tạp, kéo dài, 03 tháng công ty đóng cửa hoàn toàn phải tạm ngưng hoạt động theo lệnh phong tỏa để phòng chống dịch (từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021). Tuy nhiên Công ty đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm mọi chi phí, nỗ lực tìm kiếm khách hàng thuê kho bãi, đóng mới, sửa chữa tàu thuyền. Hoạt động SXKD trong năm của Công ty có hiệu quả. Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt **1,380 tỷ đồng**.

- Thu nhập khác: Ngoài doanh thu từ sản xuất và kinh doanh dịch vụ, trong năm Công ty được bổ sung thêm khoản thu nhập khác **186 triệu đồng**, bao gồm: thu từ bán thanh lý tài sản cố định: 30 triệu đồng và thu từ hoàn nhập trích lập dự phòng năm 2020, khoản nợ quá hạn của 02 khách hàng đóng tàu cá, tàu ông Ri và ông Tiến: 156 triệu đồng.

- Hoàn thành vượt chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế năm 2021 sau khi trừ chi phí tài chính (*đây chỉ phí tồn tại từ những năm trước để lại không liên quan đến sản xuất kinh doanh trong năm*) đạt **1,555 tỷ đồng**.

- Lợi nhuận trước thuế thực tế từ hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty năm 2021 (*nếu không tính đến khoản chi phí trả lãi vay từ các năm trước để lại và thu nhập khác trong năm*) đạt: **3,982 tỷ đồng**.

Kết quả lợi nhuận trước thuế năm 2021 của Công ty đạt được là những thành quả cố gắng và nỗ lực đóng góp của tập thể Ban lãnh đạo Công ty và toàn thể CBCNV. Tuy có hiệu quả về sản xuất kinh doanh nhưng thực tế, công ty không có nguồn tiền dự trữ, luôn thiếu nguồn vốn lưu động để duy trì sản xuất. Hiện việc duy trì sản xuất hoàn toàn phụ thuộc vào tiền ứng trả trước của hợp đồng thuê kho, bãi.

3. Đánh giá chung:

Năm 2021, Công ty tiếp tục duy trì hoạt động ổn định, tình hình sản xuất kinh doanh trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội cổ đông giao. Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng trong lĩnh vực đóng mới, gia công và sửa chữa tàu. Riêng lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho, bãi đang gặp nhiều khó khăn chung trên thị trường; Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng thuê các kho còn trống. Trong lĩnh vực đóng mới, sửa chữa tàu và gia công cơ khí, mặc dù có nhiều quyết tâm, phấn đấu của bộ phận sản xuất nhưng hợp đồng các công trình đóng mới, sửa chữa tàu và gia công cơ khí vẫn chưa nhiều. Bù lại các hợp đồng sản xuất trong năm tuy có doanh thu nhỏ nhưng hiệu quả tương đối cao do chi phí sản xuất ít và thu hồi vốn nhanh.

Có thể nói năm 2021 là một năm có nhiều biến động và khó khăn nhất trong nhiều thập niên qua, đặc biệt đại dịch COVID-19 diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước, khó khăn rất lớn cho tất cả các doanh nghiệp trong đó công ty phải chấp hành tạm ngưng hoạt động đóng cửa hoàn toàn trong 03 tháng theo lệnh phong tỏa để phòng chống dịch (từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021). Tuy vậy các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận đều vượt cao so với kế hoạch do ĐHCĐ giao. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty có động lực cố gắng phấn đấu vượt khó, hoàn thành kế hoạch trong năm tiếp theo.

IV/ Hoạt động của Hội đồng quản trị (HDQT).

1. Tổng kết các cuộc họp HDQT và các Nghị quyết/quyết định được ban hành trong năm 2021.

Trong năm HDQT đã tổ chức 04 phiên họp trực tiếp và họp lấy phiếu ý kiến bằng văn bản; ban hành 05 Nghị quyết để chỉ đạo, định hướng các nội dung liên quan công tác quản lý, điều hành Công ty.

- Hoạt động của thành viên HDQT không điều hành.

Các thành viên HDQT không điều hành đã phối hợp với các Thành viên điều hành thực hiện các chức năng nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị theo quy định pháp luật và Điều lệ hoạt động của Công ty, nhằm đưa ra những định hướng, chỉ đạo kịp thời các công tác và hoạt động của Công ty.

- Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Công ty không thành lập các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.

2. Thù lao của Hội đồng Quản trị:

Trong năm, Công ty đã thực hiện chi, trả đầy đủ các khoản thù lao của HDQT. Tổng số tiền thù lao đã thực hiện trong năm: **204.000.000 đồng** (*Bằng chữ: Hai trăm lẻ bốn triệu đồng chẵn*).

3. Đánh giá hoạt động của HDQT trong năm 2021.

3.1 Những việc đã thực hiện được trong năm 2021:

- Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng quyền hạn và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật và điều lệ Công ty trong việc quản lý công ty và giám sát hoạt động của Tổng giám đốc.

- Hội đồng quản trị đã kịp thời xử lý và giải quyết các đề xuất, kiến nghị của Tổng giám đốc theo đúng thẩm quyền, tạo thuận lợi cho công tác điều hành công ty.

- Tổ chức họp HĐQT hoặc lấy ý kiến bằng văn bản để xử lý các công việc đột xuất đúng định kỳ, trình tự thủ tục theo đúng quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, đảm bảo hiệu lực quản lý Công ty.

3.2 Những việc còn tồn tại chưa thực hiện hoàn thành Nghị quyết của HĐQT đã ban hành năm 2021:

a. V/v xin gia hạn hợp đồng thuê đất, khu đất có diện tích 13.127m² (đến ngày 31/12/2020 hết thời hạn thuê đất): Công ty đã làm thủ tục hồ sơ nộp tại Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố- Sở Tài nguyên Môi trường TP. HCM (Văn phòng Đăng ký đất đai) có giấy biên nhận nộp số 000091/2021 ngày 05/1/2021. Tuy nhiên đến ngày 05/3/2021, Văn phòng Đăng ký đất đai có văn bản trả lời số 2236/VPĐK-ĐK v/v hoàn trả hồ sơ đề nghị gia hạn sử dụng đất với lý do căn cứ theo quy định tại Điểm a khoản 1 điều 74 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ thì người sử dụng đất phải nộp hồ sơ trước khi hết hạn sử dụng đất tối thiểu 06 tháng để đề nghị gia hạn sử dụng đất và do chờ hướng dẫn giải quyết hồ sơ xin gia hạn của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*Sở TNMT thành phố đã có công văn số 7896/STNMT-QLĐ ngày 03/9/2020 đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về nội dung này*).

Ngày 11/3/2021, Công ty đã làm công văn số 14/CV-CNTS-TCKT gửi Sở Tài nguyên và Môi trường về việc xin hướng dẫn nghĩa vụ tài chính trong thời gian chờ gia hạn quyền sử dụng đất.

Ngày 20/12/2021, Công ty tiếp tục làm công văn số 74/CV-CNTS-TCKT gửi Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Hồ Chí Minh về việc xin gia hạn thời hạn thuê đất; đồng thời Công ty cũng làm công văn gửi Sở Tài nguyên Môi trường TP.HCM ngày 27/12/2021 về việc xem xét, giải quyết gia hạn thời hạn thuê đất và giảm tiền thuê đất trong năm 2021 do ảnh hưởng dịch bệnh covid trong năm đối với thửa đất trên.

Ngày 11/01/2022, Cục Thuế TP.HCM đã có quyết định số 312/QĐ-CTTPHCM, về việc giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước năm 2021 cho diện tích khu đất 20.731,4m² là 463.918.977 đồng.

Hiện diện tích đất đã hết thời gian sử dụng đất từ ngày 31/12/2020, không được ưu tiên miễn giảm thuế đất trong năm và Công ty vẫn đang theo dõi sát tình hình hồ sơ xin gia hạn thời gian thuê đất, đến nay các cơ quan chức năng vẫn chưa có ý kiến phản hồi.

b. Về đất Trà Vinh: Do vướng mắc trong các thủ tục làm Hợp đồng ủy quyền sử dụng đất từ cá nhân sang Công ty nên tạm thời giữ nguyên trạng hồ sơ.

V/ Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Điều hành:

1. Về tổ chức sản xuất kinh doanh:

Tổng giám đốc đã điều hành tốt các hoạt động SXKD của Công ty. Năm 2021, tuy lĩnh vực cơ khí đóng sửa tàu thuyền của Công ty nói riêng và cả nước nói chung là rất khó khăn song Công ty vẫn duy trì ổn định sản xuất và có hiệu quả. Mặt khác, trong năm toàn bộ các lĩnh vực hoạt động của Công ty bị ảnh hưởng nặng nề của đại dịch Covid-19. Tuy vậy, kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh của Công ty có hiệu quả, tiếp tục đảm bảo các chỉ tiêu về chất lượng, sản lượng và hiệu quả, xét cả trường hợp tính đến chi phí trả lãi vay trong năm.

2. Về quản lý, sử dụng tài sản; quản trị doanh nghiệp:

- Sử dụng có hiệu quả các tài sản của Công ty vào sản xuất kinh doanh, không để tài sản hư hỏng, thất thoát hoặc không được khai thác sử dụng. Tổ chức thanh lý các tài sản không cần dùng để thu hồi vốn kinh doanh.

- Thực hiện các cam kết của Công ty với các ngân hàng về thanh toán các khoản nợ xấu.

- Tiếp tục rà soát tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn phù hợp yêu cầu thực tế tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tiết kiệm chi phí; đảm bảo thực hiện nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, đảm bảo điều kiện làm việc và thu nhập của người lao động; tổ chức phòng chống dịch covid và duy trì sản xuất an toàn, đúng quy định.

- Thực hiện và tiếp tục rà soát kỹ công nợ phải thu, phải trả của công ty và có tính biện pháp thu hồi hay trích lập dự phòng các khoản phải thu, phải trả theo đúng quy định của kế toán và kiểm toán.

Công nợ khó đòi lớn hiện nay của Công ty đó là 02 khoản nợ của Công ty CP Aquafeed Cửu Long và Công ty CP Biển Tây. Hiện 02 Công ty này đã tạm dừng hoạt động và không liên lạc được.

3. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT:

Tổng giám đốc đã tổ chức thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HĐQT theo đúng nghĩa vụ và quyền hạn. Thực hiện tốt chế độ báo cáo kịp thời, đúng quy định.

Phần 2

PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2022.

I/ Nhiệm vụ kế hoạch sản xuất kinh doanh Năm 2022.

1. Xác định định hướng, mục tiêu sản xuất kinh doanh năm 2022

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2021 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới; Công ty sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong lĩnh vực gia công cơ khí, đóng mới tàu thuyền, đặc biệt là sẽ thiếu hụt nguồn tiền để trả chủ nợ theo cam kết của công ty.

Những tháng đầu năm 2022, dịch covid 19 vẫn còn đang bùng phát nhiều ở các tỉnh thành trong cả nước và các nước trên thế giới. Dự đoán trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến rất phức tạp; đồng thời tình hình chiến tranh Nga-Ukraine mới phát sinh từ cuối tháng 2/2022 sẽ ảnh hưởng xấu đến toàn bộ mặt bằng giá cả hàng hóa, giao thương toàn thế giới trong đó các mặt hàng xăng dầu, thép, nguyên vật liệu công cụ sản xuất, chi phí logistic... đều tăng với biên độ rất lớn, ảnh hưởng mạnh đến quá trình hồi phục và tốc độ tăng trưởng kinh tế trong nước cũng như có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD ở các lĩnh vực của Công ty ngay từ những tháng đầu năm.

Năm 2022 chắc chắn còn rất nhiều khó khăn; trong khi Công ty vừa phải thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đề ra, vừa phải duy trì, đẩy mạnh hoạt động SXKD, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động, bảo quản giữ gìn tài sản, vừa phải tiếp tục thực hiện tiết kiệm, cắt giảm chi phí để có dòng vốn cho sản xuất và trả nợ ngân hàng theo cam kết.

Do vậy Công ty xác định định hướng, mục tiêu điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 là tập trung duy trì ổn định tất cả các nguồn thu, hoạt động có hiệu quả trên cơ sở phát huy cao nhất các nguồn lực lao động, cơ sở vật chất, hạ tầng sẵn có của Công ty. Cụ thể:

- Về lĩnh vực cơ khí đóng mới, sửa tàu thuyền: Công ty tiếp tục đẩy mạnh phối hợp với khách hàng để ký kết thực hiện đóng mới loạt phà khách cho các tỉnh miền tây; đẩy mạnh khâu tiếp thị và tìm kiếm khách hàng lên đà sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Ngoài khách hàng truyền thống, Công ty mở rộng tiếp thị thêm thị trường mới.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi: cố gắng khai thác các kho còn trống và tận dụng mặt bằng hiện có để tăng hiệu quả sử dụng.

- Dịch vụ cho thuê cầu cảng: Tiếp tục tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 2 định kỳ theo quy định.

- Tiếp tục theo sát để hoàn thiện pháp lý sử dụng đất của Công ty liên quan đến việc gia hạn thời gian thuê khu đất 13.000m² và các khu đất tại tỉnh Trà Vinh.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ các khoản đầu tư dài hạn đặc biệt là các trường hợp đã ngừng hoạt động, không thu thập được báo cáo tài chính; các khoản phải thu

nhất là công nợ phải thu quá hạn tại CTCP Aquafeed Cửu Long , CT CP Biển Tây ...để kịp thời xử lý theo quy định.

- Đảm bảo tổ chức sản xuất kinh doanh an toàn, tiết kiệm và hiệu quả trong điều kiện “ bình thường mới”; an toàn lao động, an ninh trật tự; an toàn xã hội, công tác PCCC; xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022.

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Kế hoạch năm 2022 | Ghi chú |
|------------|---|----------------|-------------------|---------|
| I | TỔNG DOANH THU | Tỷ đồng | 17,800 | |
| 1 | Doanh thu đóng mới và sửa chữa tàu, gia công cơ khí, liên triền... | “ | 5,100 | |
| 2 | Doanh thu kinh doanh dịch vụ... | “ | 12,700 | |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 16,400 | |
| | <i>Trong đó: Chi phí trả lãi vay</i> | “ | 2,300 | |
| III | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | | | |
| 1 | Lợi nhuận trước thuế (<i>trường hợp tính bao gồm chi phí tài chính</i>) | Tỷ đồng | Lãi 1,400 | |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế (<i>trường hợp tính không bao gồm chi phí tài chính</i>) | Tỷ đồng | Lãi 3,700 | |

3. Các giải pháp thực hiện kế hoạch:

(1). Giải pháp về tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Triển khai ngay kế hoạch SXKD năm 2022 theo tinh thần Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

+ Chỉ đạo các phòng nghiệp vụ, các đơn vị sản xuất xây dựng kế hoạch chi tiết cho từng lĩnh vực kinh doanh, từng công trình đóng mới, sửa chữa tàu và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch đã được thông qua.

+ Tiếp tục phát huy và làm tốt công tác tiếp cận thị trường, cố gắng tìm kiếm hợp đồng đóng mới tàu để duy trì và tạo công ăn việc làm cho Người lao động.

+ Tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc ảnh hưởng tới kế hoạch triển khai của Công ty.

+ Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

(2). Giải pháp về công tác tổ chức, nhân sự:

- Tiếp tục rà soát sắp xếp, tổ chức lại bộ máy nhân sự theo hướng tinh giản, gọn nhẹ để phát huy năng suất lao động, hiệu quả công việc.

- Áp dụng các quy chế chi tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

(3). Giải pháp về quản trị doanh nghiệp:

- Rà soát phân công nhiệm vụ trong HĐQT để tổ chức giám sát, hỗ trợ hiệu quả các hoạt động điều hành Công ty.

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thế mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

- Nghiên cứu xây dựng hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để phòng ngừa rủi ro cho doanh nghiệp.

- Quản lý chặt chẽ chi phí đảm bảo hiệu quả kinh doanh và kế hoạch lợi nhuận năm 2022.

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua.

Trân trọng ./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS;
- Lưu VT.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Hữu Hạnh

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

| TT | Khoản mục | Đvt | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | So sánh % | | |
|-----------|---|----------------|----------------|---------------|----------------|---------------|---------------|----------------|----------------|
| | | | | | | | TH21/TH20 | TH21/KH21 | KH22/TH21 |
| (A) | (B) | (C) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5=3/1) | (6=3/2) | (7=4/3) |
| A | DOANH THU THUẦN (A=I+II) | Tỷ đồng | 16.992 | 16.500 | 17.717 | 17.800 | 104.3% | 107.38% | 100.47% |
| I | Doanh thu từ sản xuất và KDDV (I=1+2) | Tỷ đồng | 16.986 | 16.500 | 17.716 | 17.800 | 104.3% | 107.4% | 100.5% |
| 1 | Doanh thu đóng tàu | Tỷ đồng | 4.659 | 4.500 | 5.040 | 5.100 | 108.2% | 112.0% | 101.2% |
| 2 | Doanh thu kinh doanh | Tỷ đồng | 12.327 | 12.000 | 12.676 | 12.700 | 102.8% | 105.6% | 100.2% |
| 2.1 | Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng ...) | " | 1.440 | 1.476 | 1.313 | 0.792 | 91.2% | 89.0% | 60.3% |
| 2.2 | Doanh thu KDDV thuê kho bãi... | " | 10.887 | 10.524 | 11.363 | 11.908 | 104.4% | 108.0% | 104.8% |
| II | Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi) | Tỷ đồng | 0.006 | | 0.001 | | | | |
| II | CHI PHÍ SXKD | Tỷ đồng | 17.284 | 16.400 | 16.337 | 16.400 | 94.5% | 99.6% | 100.4% |
| 1 | Giá vốn (không bao gồm CP lương) | Tỷ đồng | 7.515 | 7.098 | 7.270 | 7.258 | 96.7% | 102.4% | 99.8% |
| 2 | Chi phí lương | Tỷ đồng | 5.197 | 5.292 | 4.930 | 5.292 | 94.9% | 93.2% | 107.3% |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 0.444 | 0.400 | 0.388 | 0.400 | 87.4% | 97.0% | 103.1% |
| 4 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 1.049 | 1.010 | 1.147 | 1.150 | 109.3% | 113.6% | 100.3% |

| | | | | | | | | | |
|------------|---|--------------------|----------------|--------------|--------------|--------------|---------------|----------------|---------------|
| 5 | Chi phí tài chính (chi phí lãi vay) | Tỷ đồng | 3.079 | 2.600 | 2.602 | 2.300 | 84.5% | 100.1% | 88.4% |
| III | LỢI NHUẬN THUẦN TỪ SẢN XUẤT VÀ KDDV (III = I - II) | Tỷ đồng | (0.292) | 0.100 | 1.380 | 1.400 | 472.6% | 1380.1% | 101.4% |
| IV | THU NHẬP KHÁC (IV=6+7) | Tỷ đồng | 0.110 | | 0.186 | | | | |
| 6 | Thu nhập từ bán thanh lý TSCĐ | " | 0.110 | | 0.030 | | | | |
| 7 | Thu nhập từ hoàn dự phòng nợ khó đòi | " | | | 0.156 | | | | |
| V | CHI PHÍ KHÁC | Tỷ đồng | 0.003 | | 0.011 | | | | |
| VI | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (bao gồm chi phí tài chính trả lãi vay và thu nhập khác) | Tỷ đồng | (0.185) | 0.100 | 1.555 | 1.400 | 840.6% | 1555.1% | 90.0% |
| VII | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (không bao gồm chi phí tài chính trả lãi vay và thu nhập khác). | Tỷ đồng | 2.787 | 2.700 | 3.982 | 3.700 | 142.9% | 147.5% | 92.9% |

Số: **11 /BC-CNTS-KHVT**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 3 năm 2022.

BÁO CÁO
KẾT QUẢ THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2022 CỦA CÔNG TY

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 (ĐHĐCĐ) thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021; Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản trình Hội đồng Quản trị kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và phương hướng kế hoạch năm 2022, như sau:

I/ Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021.

1. Thuận lợi & khó khăn:

a) Thuận lợi.

- Hội đồng quản trị Công ty luôn quan tâm, bám sát tình hình thực tế của Công ty, đề ra các chủ trương, quyết sách đúng đắn nhằm định hướng, đôn đốc và chỉ đạo kịp thời, cùng Ban Tổng Giám đốc tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong sản xuất kinh doanh.

- Với lợi thế của Công ty là hoạt động trong lĩnh vực cơ khí tàu thuyền trong 30 năm qua, đã có kinh nghiệm nhất định để tiếp thị, tư vấn, đóng mới và sửa chữa các mẫu tàu cá, sà lan, tàu công tác các loại, ...

- Công ty vẫn tiếp tục duy trì các hình thức kinh doanh dịch vụ cho thuê kho bãi, nhà xưởng, cầu cảng, ... và tiếp tục triển khai công tác tìm kiếm đối tác hợp tác kinh doanh dịch vụ, tận dụng tối đa mặt bằng trống nhằm tăng doanh thu cho Công ty.

b) Khó khăn.

Tuy có những thuận lợi nêu trên, nhưng Công ty cũng gặp không ít khó khăn trong hoạt động sản xuất kinh doanh sau:

- Việc trả nợ và xử lý công nợ ngân hàng vẫn gặp rất nhiều khó khăn. Các chỉ số về tài chính, hàng hóa cũ, lạc hậu tồn kho không sử dụng được của Công ty do các năm trước để lại vẫn đang khó xử lý.

- Tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm diễn biến phức tạp, kéo dài, đặc biệt từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021 Công ty phải tạm ngưng hoạt động theo lệnh phong tỏa để phòng chống dịch, ... ảnh hưởng đến tất cả các lĩnh vực kinh doanh hiện nay: Cơ khí và đóng sửa tàu thuyền, kinh doanh kho bãi.

- Về cơ khí đóng tàu: Tình hình đóng mới, sửa chữa tàu và sà lan trong năm vừa qua gặp nhiều khó khăn do dịch bệnh và bị cạnh tranh mạnh của các đơn vị cùng ngành. Mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty đã điều chỉnh tương đối tinh gọn nhưng

vẫn còn hạn chế cần phải khắc phục. Năng suất lao động trong sản xuất công nghiệp, kinh doanh dịch vụ và khả năng cạnh tranh giữa các đơn vị cùng ngành không cao, nhiều máy móc thiết bị cũ, lạc hậu, gánh nặng các khoản chi phí như phí trả nợ ngân hàng, ... Tình hình sản xuất trong thời gian này vẫn chủ yếu thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Về dịch vụ cho thuê mặt bằng kho, bãi: Dịch vụ thuê mặt bằng kho của Công ty trong những tháng cuối năm gặp nhiều khó khăn, bị ảnh hưởng bởi tốc độ tăng trưởng trong nước giảm vì dịch Covid-19. Do làm ăn khó khăn nên khách hàng thuê kho đề nghị giảm giá thuê kho trong các tháng bị phong tỏa chống dịch. Các kho của Công ty đã xây dựng và đưa vào sử dụng đã lâu, hiện nay đã xuống cấp đặc biệt là phần mái bị mục và dột nước, cần được sửa chữa, thay mới thường xuyên, ...

- Về khai thác dịch vụ cầu cảng: Cầu cảng 2 vẫn được Công ty TNHH và SX Dầu thực vật Minh Huê thuê để khai thác làm dịch vụ cho sà lan tập kết để trung chuyển dầu thực vật. Còn cầu cảng 1 được Công ty khai thác, nhưng nay kết cấu cầu cảng cũng bị xuống cấp đặc biệt là cầu cảng 1, vùng nước trước bến nhiều năm không nạo vét nay bồi lấp nhiều và bị các cơ quan chức năng tạm dừng hoạt động để sửa chữa.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong điều kiện nguồn vốn lưu động hạn hẹp, chủ yếu nhờ vào tiền tạm ứng và vốn thanh toán của chủ đầu tư.

- Trong năm 2021, các ngân hàng vẫn tiếp tục gây áp lực và dùng các biện pháp tài chính để thu hồi nhiều các nợ cũ của các năm trước.

- Công nợ khó đòi nhất hiện nay của Công ty gồm: Công ty CP Aquafeed Cửu Long và Công ty CP Biển Tây, hiện đã tạm dừng hoạt động và không liên lạc được.

2. Tình hình thực hiện kế hoạch SXKD năm 2021.

2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu.

Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 được thể hiện bằng số liệu các chỉ tiêu tài chính, cụ thể sau:

| TT | Chỉ tiêu tài chính | Đvt | Kế hoạch năm 2021 | TH năm 2021 | Tỷ lệ % so với KH |
|----------|--|----------------|-------------------|---------------|-------------------|
| A | DOANH THU THUẦN (A=I+II) | Tỷ đồng | 16,500 | 17,717 | 107,4% |
| I | Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh dịch vụ (I=1+2) | Tỷ đồng | 16,500 | 17,716 | 107,4% |
| 1 | Đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triền, ... | Tỷ đồng | 4,500 | 5,040 | 112,0% |
| 2 | Dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi, cầu cảng, dịch vụ điện nước, ... (2=2.1+2.2) | Tỷ đồng | 12,000 | 12,676 | 105,6% |
| 2.1 | Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng | Tỷ đồng | 1,476 | 1,313 | 88,96% |

| | | | | | |
|-----------|--|----------------|---------------|---------------|--------|
| 2.2 | Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, ... | Tỷ đồng | 10,524 | 11,363 | 107,9% |
| II | Doanh thu hoạt động tài chính | Tỷ đồng | | 0,001 | |
| B | CHI PHÍ SXKD | Tỷ đồng | 16,400 | 16,337 | 99,6% |
| | Trong đó: Chi phí lãi vay | “ | 2,600 | 2,602 | 100% |
| C | LỢI NHUẬN THUẦN TỪ SẢN XUẤT VÀ KDDV | Tỷ đồng | 0,100 | 1,380 | 1380% |
| D | THU NHẬP KHÁC | Tỷ đồng | | 0,186 | |
| 3 | Thu nhập từ thanh lý bán TSCĐ | Tỷ đồng | | 0,030 | |
| 4 | Thu nhập từ hoàn nhập DP bảo hành SPTB đóng tàu (khoản thu nợ quá hạn) | Tỷ đồng | | 0,156 | |
| E | CHI PHÍ KHÁC | Tỷ đồng | | 0,011 | |
| F | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (bao gồm chi phí lãi vay) | Tỷ đồng | 0,100 | 1,555 | 1555% |
| G | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ không bao gồm chi phí lãi vay và các khoản thu nhập khác | Tỷ đồng | 2,700 | 3,982 | 147,5% |

2.2. Đánh giá về kết quả thực hiện và nguyên nhân.

Trong năm 2021 tiếp tục gặp nhiều khó khăn với những nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan. Tuy nhiên với sự phấn đấu, cố gắng của toàn thể lãnh đạo và CBCNV trong Công ty đã hoàn thành và vượt các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận của kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 đề ra và so với cùng kỳ năm trước – năm 2020.

a) Sản xuất đóng mới và sửa tàu thuyền:

Trong năm 2021, Công ty đóng mới hoàn thiện tàu chở dầu thực vật cho Công ty TNHH TM & SX dầu thực vật Minh Huê và liên danh thầu với Công ty TNHH DV TM Hàng hải Phú Thịnh đóng mới phà khách cho các tỉnh ở Đồng bằng sông Cửu Long, đến cuối năm 2021 Công ty đã triển khai đóng mới 01 phà khách 100T cho tỉnh Bến Tre. Ngoài ra trong năm vẫn thực hiện các công trình sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triển các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ. Trong đó có 01 hợp đồng đóng mới tàu chở dầu được hoàn thiện, 01 hợp đồng đóng mới phà khách 100T, 34 hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí. Đối với lĩnh vực đóng tàu vỏ composite, có 04 hợp đồng đóng mới vỏ ca nô, 30 hợp đồng sửa chữa tàu, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác.

b) Kinh doanh cầu cảng, kho, bãi và dịch vụ:

b.1) Kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ: Trong năm 2021, việc cho thuê kho bãi tương đối ổn định, diện tích thuê kho những tháng cuối năm 2021 hiện đạt trên 95% công suất. Do ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19 phải điều chỉnh giảm giá thuê kho cho khách trong các tháng bị phong tỏa, nhưng bù lại các tháng cuối năm Công ty tích cực khai thác các kho, bãi còn trống để tăng doanh thu. Kết quả cả năm doanh thu cho thuê kho, bãi vẫn tăng và vượt các chỉ tiêu kế hoạch.

b.2) Kinh doanh dịch vụ cầu cảng: cầu cảng 2 vẫn được Công ty TNHH và SX Dầu thực vật Minh Huê thuê ổn định. Cầu cảng 1, hiện do Công ty khai thác.

Trong năm 2021 cầu cảng 2 vẫn được duy trì bảo dưỡng, sửa chữa thường xuyên.

c) Doanh thu: Doanh thu trên tất cả các lĩnh vực sản xuất và kinh doanh dịch vụ của Công ty năm 2021 là **17,717 tỷ đồng** đạt 107,37% kế hoạch, bằng 104,3% so với năm 2020, bao gồm:

c.1) Doanh thu đóng mới tàu, sửa chữa, gia công cơ khí, lên triền: **5,040 tỷ đồng** đạt 112% KH, bằng 108,2% so với năm 2020.

Nguyên nhân tăng: Trong năm 2021, dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, Công ty phải ngừng hoạt động trong ba tháng. Trong những tháng cuối năm, bằng sự cố gắng, nỗ lực của tập thể CBCNV vượt qua khó khăn, tập trung hoàn thành công trình đóng mới tàu chở dầu và tăng cường tìm kiếm các hợp đồng sửa chữa tàu khác, gia công cơ khí, dịch vụ lên xuống triền, ... phấn đấu để doanh thu trong lĩnh vực sản xuất tăng so với cùng kỳ năm trước và kế hoạch đề ra.

c.2) Doanh thu kinh doanh dịch vụ kho bãi, và cho thuê cầu cảng: **12,676 tỷ đồng**, đạt 105,6% KH, bằng 102,8% so với năm 2020.

Nguyên nhân tăng: Mặc dù Công ty có chính hỗ trợ giảm giá cho khách hàng thuê kho bị ảnh hưởng dịch bệnh COVID-19, nhưng tình hình khai thác kho bãi trong năm tương đối ổn định, Công ty luôn chủ động tìm kiếm khách hàng mới thuê các kho, bãi trống, kể cả trong thời gian nghỉ để phòng chống dịch.

d) Tổng chi phí: Trong năm công ty đã cố gắng tiết kiệm cắt giảm mọi khoản chi phí không đáng kể, đặc biệt là cố gắng phòng chống dịch tốt để không phải phát sinh thêm chi phí phòng chống dịch trong sản xuất. Tổng chi phí trong năm là **16,337 tỷ đồng**, ngang bằng so với KH và bằng 94,5% so với cùng kỳ năm 2020.

e) Lợi nhuận thuần từ sản xuất kinh doanh năm 2021: Năm 2021 là năm khó khăn chung của toàn ngành và của tất cả các công ty trên mọi lĩnh vực ; đặc biệt là tình hình dịch bệnh Covid-19 trong năm diễn biến phức tạp, kéo dài, 03 tháng công ty đóng cửa hoàn toàn phải tạm ngưng hoạt động theo lệnh phong tỏa để phòng chống dịch (từ tháng 7 đến tháng 9 năm 2021). Tuy nhiên Công ty đã cố gắng khắc phục mọi khó khăn, tiết kiệm mọi chi phí, nỗ lực tìm kiếm khách hàng thuê kho bãi, đóng mới, sửa chữa tàu thuyền. Hoạt động SXKD trong năm của Công ty có hiệu quả. **Lợi nhuận thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh đạt 1,380 tỷ đồng.**

f) Thu nhập khác: Ngoài doanh thu từ sản xuất và kinh doanh dịch vụ, trong năm Công ty được bổ sung thêm khoản thu nhập khác **186 triệu đồng**, bao gồm: thu từ bán thanh lý tài sản cố định: 30 triệu đồng và thu từ hoàn nhập trích lập dự phòng năm 2020, khoản nợ quá hạn của 02 khách hàng đóng tàu cá, tàu ông Ri và ông Tiến: 156 triệu đồng.

g) Lợi nhuận trước thuế: **1,555 tỷ đồng** (bao gồm chi phí trả lãi vay ngân hàng).

h) Lợi nhuận thực tế từ sản xuất kinh doanh năm 2021 (không bao gồm chi phí trả lãi NH và các khoản thu nhập khác) là: **3,982 tỷ đồng**, tăng nhiều so với kế hoạch và cùng kỳ năm trước.

3. Về hoạt động tài chính: Ngoài hoạt động đảm bảo cân đối nguồn vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm, Công ty tiếp tục xử lý các tồn tại về tài chính từ các năm trước để lại.

Các tồn tại về tài chính nhất là công nợ khó đòi tuy đã được Công ty xử lý trích dự phòng nhưng vẫn làm ảnh hưởng tới báo cáo tài chính của Công ty về sự mất cân đối nguồn vốn, khả năng thanh toán thấp,...

Công ty vẫn đang chỉ đạo các Phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông có liên quan đàm phán với khách hàng nợ, tìm biện pháp để thu hồi công nợ, nhằm tránh các thiệt hại cho Công ty.

Các khoản nợ phải trả, chủ yếu là nợ ngân hàng, Công ty TNHH Mua Bán nợ Việt Nam. Đây là các khoản nợ tồn tại từ các năm trước để lại.

4. Về công tác tổ chức cán bộ:

Thực hiện Nghị quyết của Hội đồng Quản trị, trong năm Công ty tiếp tục chủ động cơ cấu, tổ chức sắp xếp lại văn phòng làm việc, bộ máy nhân sự theo hướng tinh gọn để đảm bảo tính linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Đến nay, giữa các phòng ban, Xí nghiệp, bộ phận kho cảng Biển Đông của Công ty vẫn phối hợp tương đối nhịp nhàng trong công việc.

Luôn bố trí sắp xếp nhân sự để đảm bảo, phù hợp với thực tế sản xuất kinh doanh.

5. Công tác điều hành của Ban giám đốc:

Với sự chỉ đạo sát sao của HĐQT, trong năm Ban giám đốc đã triển khai thực hiện một số công việc chủ yếu sau:

- Tiếp tục sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy để quản lý hiệu quả hơn.
- Tập trung tăng cường công tác bảo vệ, an toàn, đảm bảo công tác phòng cháy chữa cháy tại các kho chứa hàng, bộ phận sản xuất, văn phòng trụ sở Công ty, ...
- Xây dựng quy định của Công ty đối với các khách hàng thuê kho bãi về vệ sinh môi trường công nghiệp và công tác phòng chống cháy nổ.
- Thực hiện tốt công tác quản trị doanh nghiệp, sử dụng hiệu quả nguồn vốn, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh.
- Thực hiện một cách nghiêm túc các quy định về an toàn lao động trong sản xuất, trang bị đầy đủ các trang thiết bị bảo hộ lao động, cải thiện tốt hơn điều kiện làm việc của người lao động, không để xảy ra tai nạn lao động đáng tiếc nào xảy ra.

Đánh giá chung: Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trên tất cả các lĩnh vực đều vượt các chỉ tiêu kế hoạch và so với năm trước. Riêng trong kinh doanh kho, bãi, Công ty đã tích cực, chủ động tìm kiếm khách hàng thuê các kho còn trống. Trong lĩnh vực gia công và sửa chữa tàu, mặc dù thời gian nghỉ dịch kéo dài nhưng bộ phận sản xuất vẫn cố gắng hoàn thành các công việc được giao.

Năm 2021 có nhiều biến động và rất khó khăn, đặc biệt đại dịch COVID-19 diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước. Tuy nhiên các chỉ tiêu về doanh thu, chỉ tiêu lợi nhuận do ĐHCĐ đề ra đều tăng so với kế hoạch. Đây là thành quả đáng khích lệ của tập thể Ban lãnh đạo và toàn thể cán bộ công nhân viên của toàn Công ty.

Ngoài ra, trong năm 2021 Công ty cũng đã hoàn thành việc kiểm định, bảo dưỡng, sửa chữa cầu Trắng để duy trì tải trọng 25 tấn theo quy định.

II/ Dự kiến kế hoạch năm 2022 và giải pháp thực hiện:

1. Các chỉ tiêu phấn đấu:

Trên cơ sở đánh giá tình hình thực hiện các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, Báo cáo tài chính Công ty của năm 2021 và dự báo thị trường trong thời gian sắp tới Công ty sẽ vẫn còn gặp nhiều khó khăn ở trong tất cả các lĩnh vực hoạt động SXKD, đặc biệt trong năm 2022 sẽ tiếp tục thiếu hụt nguồn tiền để trả chủ nợ theo cam kết của Công ty.

Những tháng đầu năm 2022, dịch Covid-19 với biến chủng mới vẫn đang bùng mạnh ở Việt Nam. Dự đoán trong thời gian tới, tình hình dịch bệnh sẽ còn diễn biến rất phức tạp, ảnh hưởng đến tốc độ phát triển kinh tế trong nước cũng như có nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD ở các lĩnh vực của Công ty trong năm nay. Do vậy Công ty đã xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, như sau:

| TT | Chỉ tiêu tài chính | Đvt | Kế hoạch năm 2022 |
|------------|--|----------------|-------------------|
| I | TỔNG DOANH THU | | 17,800 |
| 1 | Doanh thu đóng mới, sửa chữa tàu, gia công cơ khí, lên triền, ... | Tỷ đồng | 5,100 |
| 2 | Doanh thu dịch vụ cho thuê mặt bằng, bến bãi, cầu cảng, dịch vụ điện nước, ... | Tỷ đồng | 12,700 |
| 2.1 | <i>Dịch vụ cho thuê khai thác cầu cảng</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>0,792</i> |
| 2.2 | <i>Dịch vụ thuê kho, bãi, bốc xếp, ...</i> | <i>Tỷ đồng</i> | <i>11,908</i> |
| II | TỔNG CHI PHÍ | Tỷ đồng | 16,400 |
| 1 | Giá vốn hàng bán (không gồm CP lương) | Tỷ đồng | 7,258 |
| 2 | Chi phí lương | Tỷ đồng | 5,292 |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 0,400 |
| 4 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 1,150 |
| 5 | Chi phí tài chính (lãi vay) | Tỷ đồng | 2,300 |
| 6 | Chi phí khác | Tỷ đồng | |
| III | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ | Tỷ đồng | |
| 1 | Trường hợp có tính chi phí lãi vay | Tỷ đồng | 1,400 |
| 2 | Trường hợp không tính chi phí lãi vay và chi phí dự phòng giảm giá hàng tồn kho, | Tỷ đồng | 3,700 |

1.1. Xác định mục tiêu kế hoạch:

- Cơ khí đóng sửa tàu thuyền: Khả năng đấu thầu cạnh tranh để tham gia đóng tàu giữa các đơn vị cùng Ngành là không thể; Vì vậy năm 2022, Công ty tiếp tục phối hợp với Công ty Phú Thịnh để thực hiện dự án đóng mới loạt phà khách cho các tỉnh Miền tây, đồng thời tiếp tục duy trì khâu tiếp thị, tìm kiếm khách hàng sửa chữa nhỏ các loại tàu, sà lan và dịch vụ lên xuống triền các tàu, du thuyền FRP phục vụ đăng kiểm theo định kỳ.

- Dịch vụ cho thuê mặt bằng, kho, bãi: Năm 2022 cố gắng khai thác các kho, bãi còn trống và tận dụng mặt bằng hiện có để tăng hiệu quả sử dụng.

- Dịch vụ cho thuê cầu cảng: Theo thông tư 52/2017/TT-BGTVT ngày 29/12/2017 của Bộ Giao thông Vận tải quy định về bảo trì công trình hàng hải và quy trình bảo trì cầu cảng số 1 & 2 cảng Biển Đông lập ngày 26/6/2018. Trong năm 2021 Công ty sẽ tiếp tục tiến hành bảo trì, sửa chữa cầu cảng số 2 định kỳ theo quy định.

- Tiến hành đánh giá ANCB theo định kỳ 5 năm.

- Tiếp tục làm thủ tục gia hạn thời gian thuê khu đất 13.000 m² theo quy định.

1.2. Các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

- Đảm bảo an toàn lao động, an ninh trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra cháy nổ, cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, cấp phát đầy đủ bảo hộ lao động, ngăn ngừa và phòng chống tệ nạn xã hội, không để xảy ra tiêu cực, tham nhũng, làm thất thoát tài sản, xây dựng nếp sống văn minh lịch thiệp, không có người vi phạm kỷ luật.

- Thực hiện đầy đủ các chính sách BHXH, BHYT, BHTN, hưu trí, ốm đau, thai sản cho người lao động, giữ gìn cảnh quan môi trường luôn sạch đẹp, duy trì và đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong cán bộ CNVC toàn Công ty.

- Tăng cường công tác quản lý tài chính về công nợ, hàng tồn kho, quản trị rủi ro đảm bảo chỉ tiêu lợi nhuận theo kế hoạch.

- Thực hiện và triển khai sản xuất theo chỉ đạo của HĐQT.

2. Các giải pháp thực hiện:

- Chú trọng phát triển yếu tố con người trong sản xuất kinh doanh, nghiên cứu xây dựng phương án, giải pháp, sáng kiến nhằm cải tiến trong quá trình sản xuất kinh doanh, nhằm tiết kiệm thời gian và chi phí. Theo đó phát huy thể mạnh, tạo vị thế nhất định, nâng cao thương hiệu của Công ty trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền nói chung, đặc biệt là đóng, sửa tàu thuyền phục vụ cho Ngành thủy sản. Khai thác có hiệu quả nhất các nguồn lực và tài sản hiện có.

- Áp dụng các quy chế chỉ tiêu nội bộ và tiền lương, thưởng hợp lý để thu hút lao động có trình độ cao, nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Giữ vững củng cố và phát triển quan hệ với các nhà cung ứng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất ổn định lâu dài.

- Bám sát và tiếp cận các cơ chế chính sách của Nhà nước về phát triển ngành thủy sản, ngành giao thông (biển, nội địa); đặc biệt là các chính sách trong lĩnh vực đóng, sửa tàu thuyền.

- Giữ uy tín về chất lượng sản phẩm, tiến độ sản xuất đảm bảo, giá cả linh hoạt đáp ứng nhu cầu khách hàng. Duy trì tốt mối quan hệ với các đơn vị cùng ngành nghề và tất cả các khách hàng trong và ngoài khu vực...

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện kế hoạch 2020 và dự kiến kế hoạch năm 2022 của Công ty cổ phần Công Nghiệp Thủy sản. Kính trình Hội đồng Quản trị Công ty thảo luận và thông qua.

Nơi nhận:

- HĐQT Công ty;
- Ban Kiểm soát Cty;
- Ban Tổng Giám đốc;
- Kế toán trưởng Cty;
- Lưu: VT, TK Cty.



TỔNG GIÁM ĐỐC

Trương Tùng Hưng

**BÁO CÁO THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2021
VÀ KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022**

| TT | Khoản mục | Đvt | Thực hiện 2020 | Kế hoạch 2021 | Thực hiện 2021 | Kế hoạch 2022 | So sánh % | | |
|------------|--|----------------|----------------|---------------|----------------|---------------|---------------|----------------|----------------|
| | | | | | | | TH21/TH20 | TH21/KH21 | KH22/TH21 |
| (A) | (B) | (C) | (1) | (2) | (3) | (4) | (5=3/1) | (6=3/2) | (7=4/3) |
| A | DOANH THU THUẦN (A=I+II) | Tỷ đồng | 16.992 | 16.500 | 17.717 | 17.800 | 104.3% | 107.38% | 100.47% |
| I | Doanh thu từ sản xuất và KDDV (I=1+2) | Tỷ đồng | 16.986 | 16.500 | 17.716 | 17.800 | 104.3% | 107.4% | 100.5% |
| 1 | Doanh thu đóng, sửa tàu thuyền... | Tỷ đồng | 4.659 | 4.500 | 5.040 | 5.100 | 108.2% | 112.0% | 101.2% |
| 2 | Doanh thu kinh doanh dịch vụ | Tỷ đồng | 12.327 | 12.000 | 12.676 | 12.700 | 102.8% | 105.6% | 100.2% |
| 2.1 | Doanh thu KDDV cầu cảng (thuê cầu cảng ...) | " | 1.440 | 1.476 | 1.313 | 0.792 | 91.2% | 89.0% | 60.3% |
| 2.2 | Doanh thu KDDV thuê kho, bãi... | " | 10.887 | 10.524 | 11.363 | 11.908 | 104.4% | 108.0% | 104.8% |
| II | Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi) | Tỷ đồng | 0.006 | | 0.001 | | | | |
| II | TỔNG CHI PHÍ SXKD | Tỷ đồng | 17.284 | 16.400 | 16.337 | 16.400 | 94.5% | 99.6% | 100.4% |
| 1 | Giá vốn (không bao gồm CP lương) | Tỷ đồng | 7.515 | 7.098 | 7.270 | 7.258 | 96.7% | 102.4% | 99.8% |
| 2 | Chi phí lương | Tỷ đồng | 5.197 | 5.292 | 4.930 | 5.292 | 94.9% | 93.2% | 107.3% |
| 3 | Chi phí bán hàng | Tỷ đồng | 0.444 | 0.400 | 0.388 | 0.400 | 87.4% | 97.0% | 103.1% |
| 4 | Chi phí quản lý | Tỷ đồng | 1.049 | 1.010 | 1.147 | 1.150 | 109.3% | 113.6% | 100.3% |
| 5 | Chi phí tài chính (chi phí lãi vay) | Tỷ đồng | 3.079 | 2.600 | 2.602 | 2.300 | 84.5% | 100.1% | 88.4% |
| III | LỢI NHUẬN THUẦN TỪ SẢN XUẤT & KDDV (III=I-II) | Tỷ đồng | (0.292) | 0.100 | 1.380 | 1.400 | 472.6% | 1380.1% | 101.4% |

| | | | | | | | | | |
|------------|---|--------------------|----------------|--------------|--------------|--------------|---------------|----------------|--------------|
| IV | THU NHẬP KHÁC (IV=6+7) | Tỷ đồng | 0.110 | | 0.186 | | | | |
| 6 | Thu nhập từ bán thanh lý TSCĐ | " | 0.110 | | 0.030 | | | | |
| 7 | Thu nhập từ hoàn dự phòng nợ khó đòi | " | | | 0.156 | | | | |
| V | CHI PHÍ KHÁC | Tỷ đồng | 0.003 | | 0.011 | | | | |
| VI | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (<i>bao gồm chi phí lãi vay và thu nhập khác</i>) | Tỷ đồng | (0.185) | 0.100 | 1.555 | 1.400 | 840.6% | 1555.1% | 90.0% |
| VII | LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ <i>trong trường hợp không tính chi phí lãi vay và thu nhập khác...</i> | " | 2.787 | 2.700 | 3.982 | 3.700 | 142.9% | 147.5% | 92.9% |

TỔNG HỢP HỢP ĐỒNG THUÊ KHO - BÃI CỦA CÔNG TY

NĂM 2021

| STT | TÊN KHO | DIỆN TÍCH (M2) | ĐƠN VỊ THUÊ | SỐ HỢP ĐỒNG | THỜI HẠN THUÊ | GIÁ CHO THUÊ (CHƯA VAT) Đ/M ² | GHI CHÚ |
|-----|------------------------------------|----------------|---|---|-----------------------------------|--|--|
| 1 | A1 (18X24.6) | 440 | Cty TNHH SX TM Hồng Minh | 05/HĐTMB -2019 (28/12/2018) -PL03 ngày 30/12/2020 | Từ 01/01/2021 đến 31/12/2021 | 70.000 | Ký tiếp PLHĐ |
| 2 | Phòng trên lầu kho B1 | | Tổng Cty Thủy sản Việt Nam - Cty Cổ Phần | 04/HĐTMB-2021 | Từ ngày 01/02/2021- 01/02/2023 | 3.000.000 đ/tháng | |
| 3 | A3 (15X24) | 360 | Cty TNHH TM DV Minh San | 46/HĐTMB 2020 (30/10/2020) | 01/11/2020 đến 01/11/2021 | 70.000 | Ký tiếp PLHĐ hàng năm |
| 4 | A5 | 120 | Cty TNHH TM DV Minh San | 26/HĐTMB-2020 ngày 30/6/20 - PL | từ 01/07/2020 đến 01/07/2021 | 70.000 | Ký tiếp PLHĐ hàng năm |
| 5 | B1 (18X28) ; B2 (18X 32) | 1080 | Cty TNHH TM DV Minh San | 03/HĐTMB/2020(01/02/20)- PL01 (01/04/2020) | từ 01/02/2020 đến 01/02/2022 | 70.000 | Ký tiếp PLHĐ hàng năm |
| 6 | B4 | 705 | Cty TNHH TM DV Minh San | 30/HDTMB- 2018 (15/07/2018), PL01, PL02 | 15/07/2019 đến 15/07/2021 | 70.000 | Ký tiếp PLHĐ hàng năm |
| 7 | B5 | 380 | Cty TNHH TM DV Minh San | 02/HĐTMB-2019, PL02(01/04/2020) | 01/01/2019 đến 31/12/2021 | 70.000 | Ký tiếp PLHĐ hàng năm |
| 8 | C1 (18X60) | 960 | Cty TNHH TM DV Minh San | 17/HĐTMB-2019 | Từ 16/04/2021 đến 15/04/2022 | 70.000 | |
| 9 | A4 | 270 | Cty TNHH TM DV Minh San | 27/HĐTMB-2011 | từ 01/11/2021 đến 31/10/2022 | 70.000 | |
| 10 | C5 (20x35) | 700 | Cty TNHH TM DV Minh San | 33/HĐTMB-2021 (17/12/2021) | Từ 01/01/2021 đến 01/01/2024 | 70.000 | |
| 11 | Nhà Truyền thống (65->60 đến 30/9) | 400 | Cty TNHH TM DV Minh San | | hết hợp đồng từ tháng 09/2021 | 60.000 | Công ty cho thuê tầng trệt bắt đầu từ 01/4/2022 (giá thuê 14 triệu đồng/tháng) |
| 12 | C2 (18X40) | 734 | CTY CP Phúc Long DEPOT - đến hết 28/02/22: giá 60k -từ 01/3/22: giá 70k | 06A/HĐTMB-2021 (03/03/2021) | Từ 09/03/2021 đến 09/03/2023 | 70.000 | |
| 13 | B3 (30X23.5) | 705 | CTY CP Phúc Long DEPOT | 19/HĐTMB -2020 | Từ ngày 01/06/2020 đến 01/06/2022 | 70.000 | |
| 14 | C3 (18x40) | 720 | Công Ty CP Phúc Long DEPOT | 34/CNTS- HĐ (10/04/2017) | Từ 01/05/2017 đến 01/05/2022 | 65.000 | Tháng 4/2022 hết hạn HĐ sẽ ký đàm phán giá mới |
| 15 | C4 | 700 | Công Ty CP Phúc Long DEPOT (từ 15/3/2022 tăng giá lên 70000/m2) | 09/HĐTMB-2021, ngày 15/03/2021 | Từ 19/03/2021 đến 19/03/2023 | 70.000 | |
| 16 | A2 (405) | 405 | Công Ty CP Phúc Long DEPOT | 10/HĐTMB-2020 | 05/05/2020-05/05/20123 | 70.000 | |
| 17 | C6 (20x35) | 700 | Cty Điện Lực Tân Thuận | HĐ 05/2020/HĐTMB-CNTS- PCTT (31/01/2020) | 01/02/2021 đến 01/02/2022 | 70.000 | |
| 18 | C7 (20x35) | 700 | Cty Điện Lực Tân Thuận | 03/2019/HĐTMB | Từ 01/01/2019-01/01/2022 | 70.000 | |
| 19 | B6 | 720 | Cty Điện Lực Tân Thuận | 38/HĐTMB-2019, ngày 12/8/2019, PL02 | Từ 16/08/2021 đến 31/08/2022 | 75.000 | |
| 20 | C8 - Tầng lầu + văn phòng | 310 | Cty TNHH Hàng Hải Thái Dương | 56/HĐTMB-2020 (31/12/2020) | Từ 31/12/2020 đến 31/12/2021 | 57.478 | Ký tiếp PLHĐ đến 31/12/2022 |

| | | | | | | | |
|----|----------------------------|------|---|---|---|-----------------------|----------------------|
| 21 | C8 - Tầng Trệt (Mặt Sông) | 1000 | Cty TNHH MTV Hội Nhập Phát Triển Đồng Hưng | 05/HĐTMB - 2021 (27/01/2021) | Từ 01/02/2021 đến 01/02/2023 | 72.727 | |
| 22 | C1 - Trên lầu (Mặt Sông) | 350 | Cty TNHH MTV Kỹ Thuật Đại Dũng | 48/HĐTMB - 2018 (25/11/2018) | Từ 25/11/2018 đến 24/11/2021 | 40.000 | Ký tiếp PLHĐ |
| 23 | C1 - Trên lầu | 400 | Cty TNHH Hàng Hải và Công Nghiệp Delta | 19/HĐTMB - 2021 (22/4/2021) | Từ 29/4/2021 đến 28/4/2023 | 40.000 | |
| 24 | Bãi | 800 | Cty TNHH Du Thuyền Châu Á | 06/HĐTMB-2019 | Từ 17/01/2019 đến 17/01/2021 | 40.000 | Ký tiếp PLHĐ |
| 25 | C1 Lầu + 2 Cano (2000000đ) | 100 | Cty TNHH Hàng Hải Vượt Sóng | 26/HĐTMB-2018 (15/05/2018) kèm PL03 ngày 14/05/2020 | Từ 14/11/2018 đến 15/11/2020 | 60.000 | Tạm ngưng ko xuất HĐ |
| 26 | Bãi (Cạnh kho C2) | 50 | Trung Tâm Kiểm Định Công Nghiệp II | Số: 30/HĐTMB-2019 | Từ ngày 31/05/2019-30/05/2021 | 126.000 | Ký tiếp PLHĐ |
| 27 | Bãi | | Cty TNHH PPG MARINA (kết thúc HĐ 31/7/2021) | 34/HĐKT/CNTS-MH, ngày 15/8/2020. | 15/8/2020-15/8/2021 | 31,5 triệu đồng/tháng | Ký tiếp PLHĐ |
| 28 | Cầu Cảng - Bãi | | CTY TNHH TM&SX DẦU THỰC VẬT MINH HUÊ | 35/HĐDKT/CNTS-MH, ngày 15/8/2020. | 15/8/2020-15/8/2021 | 72 triệu đồng/tháng | Ký tiếp PLHĐ |
| 29 | Bãi | 100 | Cty TNHH MTV Cơ Khí Và Thương Mại An Phúc (KH0494) (trả 100m2, Đ/c giá 8trđ -> 4trđ), từ 01/4-30/6/2020 | 23/HĐTMB -2019 (25/04/2019) | Từ 02/05/2019 đến 02/05/2021 | 40.000 | Ký tiếp PLHĐ |
| 30 | Bãi, đậu tàu | 180 | Cty CP Milli Group | 49/HĐTMB -2019 (30/10/2019) | Từ 01/11/2019 đến 01/11/2022 (36 tháng) | 18 triệu đồng/tháng | |
| 31 | Bãi | 400 | CTY TNHH DV TM HÀNG HẢI PHÚ THỊNH | 16/HĐTMB -2021 (01/04/2021) | Từ 01/04/2021 đến 01/04/2023 | 40.000 | |
| 32 | Bãi | 150 | CTY TNHH TM DV KỸ THUẬT TESMARINE | 01/HĐTMB -2021 (05/01/2021) | Từ 05/01/2021 đến 05/01/2023 | 40.000 | |
| 33 | Bãi | 50 | CTY TNHH SX - TM - DV NHƯ HẬ DUY | 01/HĐTMB -2020 (02/01/2020) | Từ 02/01/2020 đến 01/01/2021 | 40.000 | Ký tiếp PLHĐ |
| 34 | Bãi | 1000 | CTY TNHH NĂNG LƯỢNG SINGA | 50B/HĐTMB -2021 | Từ 16/9/2021 đến 30/6/2022 | 23.000 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN



TỔNG GIÁM ĐỐC
Trương Hùng Hưng

Số: 36/2022/BC-CNTS-BKS

TP Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2022

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG
CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2021**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban kiểm soát được quy định trong Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ kết quả kiểm tra, đánh giá, phân tích của Ban kiểm soát đối với tình hình sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán của Công ty;

Ban kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2021 như sau:

I- Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2021

Số liệu chi tiết về tình hình tài sản và nguồn vốn của công ty xin quý cổ đông xem trong tài liệu đã được gửi tới quý cổ đông. Tôi xin báo cáo tóm tắt phần ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2021 như sau:

1.1 Tình hình Tài sản và Nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2021

a. Tổng tài sản: 14.834.957.940 đồng, bao gồm:

| | |
|---------------------------------------|------------------------|
| - Tiền và các khoản tương đương tiền: | 1.031.851.360 đồng |
| - Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 0 đồng |
| - Các khoản phải thu ngắn hạn: | 121.044.379.809 đồng |
| - Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | (119.773.780.206) đồng |
| - Hàng tồn kho: | 5.503.388.688 đồng |
| - Dự phòng giảm giá hàng tồn kho: | (3.118.391.935) đồng |
| - Tài sản ngắn hạn khác: | 31.843.247 đồng |
| - Tài sản cố định hữu hình: | 4.279.267.261 đồng |
| - Tài sản cố định vô hình: | 865.000.000 đồng |
| - Đầu tư tài chính dài hạn: | 12.801.833.320 đồng |
| - Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn: | (7.912.582.707) đồng |
| - Tài sản dài hạn khác: | 73.149.103 đồng |

b. Tổng nguồn vốn: 14.834.957.940 đồng, bao gồm:

- Nợ ngắn hạn: 109.518.794.359 đồng

Trong đó:

+ Nợ vay ngắn hạn: 27.453.400.000 đồng

+ Phải trả ngắn hạn khác: 76.563.070.053 đồng

+ Phải trả người bán: 3.569.686.665 đồng

+ Các khoản phải trả khác: 1.932.637.641 đồng

- Nợ dài hạn: 667.700.000 đồng

- Vốn chủ sở hữu: (95.351.536.419) đồng

1.3 Ý kiến của Ban kiểm soát đối với BCTC 2021

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến ngoại trừ của đơn vị kiểm toán và lưu ý Công ty về các vấn đề sau:

- Công ty đang ghi nhận Tài sản cố định vô hình là Quyền sử dụng đất tại Trà Vinh trị giá 865.000.000 đồng nhưng Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên cá nhân là chưa phù hợp với quy định hiện hành;

- Các khoản đầu tư dài hạn tại ngày 31/12/2021 là 12.801.833.320 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này là 7.912.582.707 đồng và chưa xem xét số dự phòng các khoản đầu tư dài hạn nêu trên cần hoàn nhập hay trích lập bổ sung do Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính năm 2021 của các đơn vị nhận đầu tư và các đơn vị này cũng chưa giao dịch trên các sàn giao dịch chứng khoán.

Ban kiểm soát đồng ý với ý kiến vấn đề cần nhấn mạnh của đơn vị kiểm toán và lưu ý Cổ đông về khả năng hoạt động liên tục của Công ty do trong Báo cáo tài chính năm 2021 ghi nhận khoản lỗ tích lũy vượt vốn chủ sở hữu số tiền là 95.351.536.419 đồng và nợ ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn số tiền là 104.799.503.396 đồng. Đồng thời, Công ty có các khoản nợ gốc và lãi vay đã quá hạn lần lượt là 27.453.400.000 VND và 61.558.050.603 VND nhưng chưa thực hiện gia hạn với ngân hàng. Những điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Theo ý kiến của Ban kiểm soát, ngoại trừ ảnh hưởng của các ý kiến ngoại trừ nêu trên, Báo cáo tài chính năm 2021 do Công ty lập và được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán – Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2021.

2. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021

Tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021

| STT | CHỈ TIÊU | ĐVT | Năm 2021 | | Thực hiện năm 2020 | So sánh | |
|------------|---|----------------|------------------------|----------------|--------------------|-------------|-------------|
| | | | KH được ĐHCĐ thông qua | Thực hiện 2021 | | KH | TH 2020 |
| I | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 16,500 | 17,904 | 17,102 | 109% | 105% |
| 1 | Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền | Tỷ đồng | 4,500 | 5,040 | 4,508 | 112% | 112% |
| 2 | Kinh doanh và DV | Tỷ đồng | 12,000 | 12,677 | 12,478 | 106% | 102% |
| 3 | Thu nhập khác | Tỷ đồng | - | 0,188 | 0,116 | | |
| 3.1 | Thanh lý nhượng bán TSCĐ | Tỷ đồng | - | 0,030 | 0,110 | | |
| 3.2 | Lãi vay được Ngân hàng miễn giảm | Tỷ đồng | - | - | - | | |
| 3.3 | Hoàn nhập dự phòng bảo hành sp đóng tàu + khác | Tỷ đồng | - | 0,157 | - | | |
| 3.4 | Doanh thu hoạt động tài chính (Lãi tiền gửi) | Tỷ đồng | - | 0,001 | 0,006 | | |
| II | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 16,400 | 16,348 | 17,287 | 100% | 95% |
| | Trong đó: Chi phí lãi vay | Tỷ đồng | 2,600 | 2,602 | 3,079 | | |
| | Chi phí dự phòng trích lập năm 2020 | Tỷ đồng | - | - | - | | |
| | Nguyên giá TSCĐ | Tỷ đồng | - | 0,210 | 0,442 | | |
| | Chi phí bán TSCĐ | Tỷ đồng | - | 0,280 | - | | |
| III | Lợi nhuận trước thuế | Tỷ đồng | - | - | - | | |
| | LN trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay | | 0,100 | 1,556 | (0,185) | | |
| | LN trước thuế Không bao gồm chi phí trả lãi vay | | 2,700 | 4,158 | 2,894 | | |

Nhận xét:

Về việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 giao:

- Hoàn thành vượt đối với chỉ tiêu Tổng doanh thu: Kế hoạch là 16,5 tỷ đồng, thực hiện là 17,904 tỷ đồng vượt 9% kế hoạch, do Công ty tăng cường tìm kiếm khách hàng mới, liên doanh thầu với Công ty Phú Thịnh để đóng mới phà khách cho các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long thời thời vẫn duy trì các khách hàng cũ. Trong năm Công ty hoàn thành 1 hợp đồng đóng mới tàu chở dầu thực vật và 34 hợp đồng sửa chữa tàu – sà lan, gia công cơ khí; 04 hợp đồng đóng mới vỏ ca nô và các hợp đồng sửa chữa tàu, dịch vụ du thuyền lên đà đăng kiểm định kỳ, dịch vụ neo đậu sửa chữa và gia công các sản phẩm FRP khác. Lĩnh vực kinh doanh cho thuê kho, bãi và dịch vụ khác tương đối ổn định đạt khoảng 95% công suất. Bên cạnh đó, Công ty cũng tích cực chủ động cắt giảm chi phí nên chỉ tiêu lợi nhuận cao hơn so với chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

- Đối với chỉ tiêu Lợi nhuận trước thuế: Kế hoạch lãi 100 triệu đồng (bao gồm chi phí lãi vay); thực hiện lãi 1,556 tỷ đồng, Công ty chưa hạch toán giảm 30% tiền thuê đất năm 2021 do công văn Cơ quan thuế chấp nhận giảm tiền đất Công ty nhận được năm 2022 tương ứng khoảng 464 triệu, nếu bao gồm cả khoản này thực lãi năm 2021 khoảng 2,020 tỷ). Năm 2021 Công ty đã có công văn đề nghị Cơ quan thuế kiểm tra và quyết toán thuế từ năm 2017 đến năm 2020 nhưng chưa có kế hoạch kiểm tra nên năm nay Công ty tiếp tục có công văn đề nghị kiểm tra và quyết toán thuế đến năm 2021.

II-Kết quả giám sát đối với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

1. Đối với Hội đồng quản trị

- HĐQT thực hiện nhiệm vụ, chức năng theo đúng điều lệ quy định và quy chế hoạt động của HĐQT, thường xuyên tổ chức các cuộc họp chính thức và lấy ý kiến bằng văn bản để bám sát và chỉ đạo kịp thời hoạt động SXKD của Công ty.

- Ban kiểm soát đồng ý với nội dung Báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2021 tại ĐHCĐ thường niên năm 2022;

- Trong năm 2021 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Hội đồng quản trị hay cá nhân các thành viên HĐQT.

2. Đối với Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác

- Ban Tổng giám đốc đã tạo được môi trường làm việc thân thiện, đoàn kết, ổn định trong Công ty. Tuy tình hình dịch bệnh Covid-19 căng thẳng, Công ty tạm ngưng hoạt động gần 3 tháng nhưng Ban Tổng giám đốc vẫn cố gắng hoàn thành vượt kế hoạch SXKD năm 2021.

- Trong năm 2021 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào đối với Tổng giám đốc hay cá nhân các cán bộ quản lý khác.

III – Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông

- Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc thường xuyên liên lạc và trao đổi với nhau qua các hình thức điện thoại hoặc email ngoài các cuộc họp chính thức để thực hiện nhiệm vụ được ĐHĐCĐ giao ;

- Các cuộc họp của HĐQT đều có thư mời BKS tham dự, Biên bản họp và Nghị quyết của HĐQT trong năm 2021 được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát ;

- Các Quyết định và tài liệu quan trọng do Công ty phát hành được gửi đầy đủ đến Ban kiểm soát cùng thời điểm và theo cách như đối với thành viên HĐQT ;

- Quyền tiếp cận thông tin của Ban kiểm soát được đảm bảo ;

- Trong năm 2021 không có kiến nghị, yêu cầu thực hiện việc kiểm tra nào từ phía cổ đông.

IV– Hoạt động, thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

1. Các hoạt động chính của Ban kiểm soát trong năm 2021:

- Thực hiện xem xét giám sát Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong việc quản lý, điều hành Công ty và thực hiện các nội dung theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, các Nghị quyết của HĐQT;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng của Ban giám đốc trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính;

- Giám sát các hoạt động của Công ty để đảm bảo tuân thủ theo pháp luật, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông;

- Kiểm tra các hoạt động chính của Công ty như: Các công trình đóng& sửa chữa tàu, hoạt động khai thác dịch vụ cầu cảng & cho thuê kho bãi, chi phí lương, sự phù hợp giữa doanh thu và chi phí,...

- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị;

- Trong năm 2021, BKS đã có 4 kỳ làm việc để kiểm tra giám sát toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty là Quý 1/2021, 6 tháng, 9 tháng và cả năm 2021;

Ban kiểm soát phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc trong công tác kiểm tra giám sát; nhưng vẫn duy trì được sự độc lập của mình trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát

Thù lao và các lợi ích khác của Ban kiểm soát trong năm 2021 là 84.000.000 đồng.

Thành viên BKS



Huỳnh Văn Đặng Thị Lệ Hoa

Thành viên BKS



Trần Thị Nguyệt Phụng

Trưởng Ban kiểm soát



Võ Quốc Việt

**CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP THỦY SẢN**

Số : **39**/TTr-CNTS-BKS

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 04 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v ĐHĐCĐ thường niên 2022 ủy quyền cho Hội đồng quản trị
lựa chọn công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2022
của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát công ty**

***Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.***

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 32 /NQ-CNTS-HĐQT ngày 01/4/2022 v/v thông qua chương trình và các nội dung tài liệu tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Ban Kiểm soát Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập đủ điều kiện theo quy định pháp luật thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty trên cơ sở đề xuất của Ban kiểm soát, như sau:

Ban kiểm soát sẽ đề xuất Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề liên quan đến sự rút lui hay bãi nhiệm của Công ty kiểm toán độc lập; Ban kiểm soát thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Lưu VT, BKS, T.ký Cty.



Võ Quốc Việt

Số: **38 /TTr-CNTS-HĐQT**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

V/v thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 32 /NQ-CNTS-HĐQT ngày 01/4/2022;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022, với các nội dung chính như sau:

| TT | Chỉ tiêu tài chính | ĐVT | Kế hoạch năm 2022 | Ghi chú |
|----------|--|----------------|-------------------|---------|
| 1 | Tổng doanh thu | Tỷ đồng | 17,800 | |
| 1.1 | Đóng mới, sửa chữa tàu thuyền | Tỷ đồng | 5,100 | |
| 1.2 | Kinh doanh và dịch vụ | Tỷ đồng | 12,700 | |
| | Gồm: + KDDV thuê cầu cảng ... | Tỷ đồng | 0,792 | |
| | + KDDV thuê kho, bãi ... | Tỷ đồng | 11,908 | |
| 2 | Tổng chi phí | Tỷ đồng | 16,400 | |
| | Trong đó: Chi phí lãi vay | Tỷ đồng | 2,300 | |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | | | |
| 3.1 | Lợi nhuận trước thuế bao gồm chi phí trả lãi vay | Tỷ đồng | 1,400 | |
| 3.2 | Lợi nhuận trước thuế không bao gồm chi phí trả lãi vay | Tỷ đồng | 3,700 | |

Kế hoạch chi cổ tức: Năm 2022, Công ty không chia cổ tức

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,Thư ký Cty.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Trần Hữu Hạnh

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Báo Cáo Tài Chính kiểm toán năm 2021
của Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 32 /NQ-CNTS-HĐQT ngày 01/4/2022 v/v thông qua chương trình và các nội dung tài liệu tổ chức đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua Báo cáo Tài chính năm 2021 của Công ty đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA Việt Nam – Địa chỉ: Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng là Công ty kiểm toán được Bộ Tài Chính và UBCKNN cấp phép.

(Báo cáo đã được gửi tới các Quý cổ đông và đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty <http://www.seameco.com.vn>).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT,Thư ký Cty.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Hạnh

Số: **40 /TTr-CNTS-HĐQT**

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 04 tháng 4 năm 2022

TỜ TRÌNH

**V/v thông qua Báo cáo thực hiện chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2021
và kế hoạch chi trả năm 2022.**

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022
Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản.**

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Công Nghiệp Thủy sản;

Căn cứ Nghị quyết phiên họp Hội đồng Quản trị thường kỳ Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản số 32 /NQ-CNTS-HĐQT ngày 01/4/2022 v/v thông qua chương trình và các nội dung tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022;

Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Công nghiệp Thủy sản kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét và thông qua việc thực hiện chi trả thù lao Hội đồng Quản trị, thù lao Ban kiểm soát năm 2021 và kế hoạch chi trả năm 2022, như sau:

1. Thực hiện chi trả thù lao HĐQT, thù lao Ban kiểm soát công ty năm 2021.

| TT | Chức vụ | Thù lao | Tổng thù lao | Ghi chú |
|---|--|-----------------------------|----------------------|---------|
| 1 | Hội đồng quản trị (gồm 05 thành viên HĐQT) | 51.000.000 đ/quý x 4 quý | 204.000.000 đ | |
| 2 | Ban kiểm soát (gồm 03 thành viên BKS) | 21.000.000 đồng/quý x 4 quý | 84.000.000 đ | |
| Tổng cộng : | | | 288.000.000 đ | |
| Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng | | | | |

2. Kế hoạch chi trả thù lao HĐQT, thù lao Ban kiểm soát năm 2022:

| TT | Chức vụ | Thù lao | Tổng thù lao |
|---|-------------------|--------------------------|----------------------|
| 1 | Hội đồng quản trị | 51.000.000 đ/quý x 4 quý | 204.000.000 đ |
| 2 | Ban kiểm soát | 21.000.000đ/quý x 4 quý | 84.000.000 đ |
| Tổng cộng : | | | 288.000.000 đ |
| Bằng chữ: Hai trăm tám mươi tám triệu đồng./ | | | |

Ủy quyền cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị phân phối chi trả thù lao HĐQT, BKS theo quý trong năm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 xem xét thông qua.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, Thư ký Cty.

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Trần Hữu Hạnh